

Số: 08/2020/QĐST- DS

B, ngày 03 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 336/2019/TLST – DS ngày 26 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Nguyễn Thị P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh E.

* Bị đơn: 1/ Nguyễn Văn D, sinh năm 1978.

2/ Võ Thị T, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh E.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn D và chị Võ Thị T thừa nhận còn nợ chị Nguyễn Thị P số tiền vay là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Anh Nguyễn Văn D và chị Võ Thị T đồng ý hoàn trả cho chị Nguyễn Thị P số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), mỗi tháng trả 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời gian trả bắt đầu vào ngày 24/3/2020 cho đến khi hết nợ.

Trường hợp anh Nguyễn Văn D và chị Võ Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo sự thỏa thuận nêu trên ở bất kỳ lần trả nợ nào thì chị Nguyễn Thị P có quyền yêu cầu

Chi cục Thi hành án dân sự huyện B thi hành toàn bộ số nợ ngay tại tháng nợ đó theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị P không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và ngày chị Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn D và chị Võ Thị T chưa thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Khi anh Nguyễn Văn D và chị Võ Thị T hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ thì bà Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn Văn D và chị Võ Thị T số theo dõi góp vốn chia lãi hộ thành viên mang tên hộ Nguyễn Văn D do hợp tác xã thủy sản Đồng Tâm cấp.

* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn D phải chịu 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị P phải chịu 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Số tiền án phí của chị Nguyễn Thị P được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp là 620.000 đồng (Sáu trăm hai mươi triệu đồng) theo hai biên lai thu số 0007990 ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E.

Vậy chị Nguyễn Thị P được hoàn lại số tiền chênh lệch là 370.000 đồng (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Lê Thị Thu Hương